

Bản án số: 184/2022/HS-ST
Ngày 26/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung

Bà Phạm Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Thị Hương G, sinh năm: 1968. Giới tính: HKTT: Nhà 12 tập thể Bộ thủy lợi, phường C, quận H, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/10. Con ông: Nguyễn Huy Q (Đã chết). Con bà: Vũ Thị Xuân V (Đã chết). Danh bản chỉ bản số 201 lập ngày 22/5/2022 tại công an quận Tây Hồ, thành phố H.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bắt ngày 17/5/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

2. *Họ và tên:* Cao Văn V, sinh năm: 1961. Giới tính: Nam. HKTT: Số 19 ngõ 6 Tô H, phường C, quận H, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/10. Con ông: Cao Văn H (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị V (Đã chết). Danh bản chỉ bản số 200 lập ngày 22/5/2022 tại công an quận Tây Hồ, thành phố H.

Tiền sự: Không

Tiền án: 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích

- Ngày 15/01/0998, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 06 tháng 26 ngày tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo. Phạt 1.000.000 đ (một triệu đồng). Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà

Trung xác định: Cao Văn V chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) và 1.000.000 đ (một triệu đồng) tiền phạt theo Quyết định thi hành án số 107 ngày 01/02/1999 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng(chưa được xóa án tích)

- Ngày 12/07/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 12/03/2009. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng xác định Cao Văn V đã nộp 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 7827 ngày 20/07/2006 theo Quyết định thi hành án số 381 ngày 04/05/2005 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng(đã được xóa án tích).

Bắt ngày 17/5/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

Chị Cao Lê Thu; Sinh năm 1989; Cư trú: Số 34 Hương Viên,phường Đồng Nhân, quận Hai Bà trung, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 17/05/2022, Nguyễn Thị Hương G nhận được điện thoại thông qua ứng dụng Zalo của một người tên Quang, là người mới quen biết xã hội, dùng tài khoản Zalo "Q Huy" gọi rủ tối cùng ngày đi sử dụng ma túy nhưng G từ chối. Sau đó, Q nhờ G mua giúp 10 (mười) viên ma túy “keo” và 01 (một) chỉ ma túy “Ke” để tối cùng nhau chơi. G đồng ý và dùng điện thoại số 0904206699 gọi vào số điện thoại “0345.834.807” lưu trong điện thoại "A Chi Huong" là số của Cao Văn V hỏi mua số ma túy trên. V báo giá là 6.700.000 đ ((sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). G báo lại cho Q là 9.000.000 đ (chín triệu đồng) tiền mua ma túy và 200.000 đ (hai trăm nghìn) tiền ship, Q đồng ý. G gọi điện cho V thỏa thuận gặp nhau tại dốc Bác Cổ và cùng đi giao ma túy sau đó chuyển lại tiền mua cho V do G không có tiền. Sau khi V nhận được điện thoại của G, thì V đến gặp một người tên Vượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại quán ăn sáng gần cầu Mai Động. V hỏi mua của Vượng 10 (mười) viên ma túy “keo” và 01 (một) chỉ ma túy “Ke”. Vượng đồng ý và hẹn 11 giờ cùng ngày V đến cầu Mai Động để nhận ma túy. Tại khu vực cầu Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, V mua của Vượng 10 viên ma túy “Keo” với giá là 2.200.000 đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 chỉ ma túy “Ke” giá là 2.800.000 đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). V trả cho Vượng số tiền là 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30L2 – 4350 và V điều khiển xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58 đến gặp nhau tại dốc Bác Cổ rồi cùng nhau đi đến khu vực ngõ 660 Lạc Long Quân. Khi đi đến trước cửa nhà số 8 ngõ 660 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thì V đưa số ma túy trên cho

G để G đi giao ma túy. Khi V vừa đưa ma túy cho G để G mang đi bán, thì bị tổ công tác của Công an phường Nhật Tân kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản T giữ vật chứng, đồng thời đưa V và G cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường Nhật Tân để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Cao Văn V:

- 01 (Một) căn cước công dân số 001061003280 mang tên Cao Văn V
- 01 (Một) điện thoại Nokia màu vàng, đã qua sử dụng
- 01 (Một) xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: *RP8M73100CV106269*, Số máy: M731M *4040997*, đã qua sử dụng.

Vật chứng T giữ của Nguyễn Thị Hương G:

- 01 (một) khẩu trang y tế bọc bên trong có: 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (04x06)cm, bên trong túi nilong chứa 05 (năm) viên nén màu tím và chất bột màu tím; 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (2,5x04)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đen, đã qua sử dụng
- 01 (Một) xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30L2 – 4350; Số khung: RLHJF24069Y123017 và số máy: JF24E – 0152758
- 01 (Một) căn cước công dân số 001168013462 mang tên Nguyễn Thị Hương G

Tiến hành khám xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30L2 – 4350; Số khung: RLHJF24069Y123017 và số máy: JF24E - 0152758, cơ quan Công an không T giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tiến hành khám xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: *RP8M73100CV106269*, Số máy: M731M *4040997*, đã qua sử dụng, cơ quan Công an không T giữ đồ vật, tài liệu gì.

- Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Thị Hương G, kết quả âm tính với MET, THC, AMP, MDP, đối tượng không sử dụng các chất gây nghiện.

- Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Cao Văn V, kết quả: Dương tính với MOP (Morphine)

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Hương G tại số 13/19/56 ngõ 823 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, cơ quan Công an không T giữ đồ vật tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn V tại số 100A6 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, cơ quan Công an không T giữ đồ vật tài liệu gì.

Kiểm tra điện thoại di động số 0904206699 T giữ của Nguyễn Thị Hương G có nội dung tin nhắn L quan đến mua bán ma túy.

Kiểm tra điện thoại di động số 0345834807 T giữ của Cao Văn V có nội dung tin nhắn L quan đến mua bán ma túy.

- Tiến hành dẫn giải Cao Văn V đi xác định địa điểm, vị trí mua ma túy và người mua bán ma túy tên Vượng. Kết quả: vị trí mua ma túy là tại cột đèn đỏ của ngã tư Tam Trinh – Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, không xác định được đối tượng tên Vượng bán ma túy cho V.

Tại Bản kết luận giám định số 3306/KL-KTHS ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận đối với ma túy T giữ của Nguyễn Thị Hương G:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,472 gam.

- 05 viên nén màu tím và chất bột màu tím bên trong 01 túi nilong màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 4,777 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 3951/KL-KTHS ngày 22/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội đối với xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30L2 – 4350; Số khung: RLHJF24069Y123017 và số máy: JF24E – 0152758 có số khung và số máy là số nguyên thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 3952/KL-KTHS ngày 22/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội đối với xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: *RP8M73100CV106269*, Số máy: M731M *4040997*, đã qua sử dụng có số khung và số máy là số nguyên thủy.

Tra cứu xe máy vật chứng đối với xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58, Số khung: RP8M73100CV106269; Số máy: M731M4040997. Kết quả tra cứu: Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tra cứu xe máy xe máy Piaggio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58, Số khung: RP8M73100CV106269; Số máy: M731M4040997 trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định chiếc xe này đăng ký chủ xe tên là Nguyễn Hồng Liên, địa chỉ tại: Số 11/28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên – Ba Đình – Hà Nội.

Đối với xe máy Honda Lead, màu trắng, BKS: 30L2 – 4350, G khai nhận là của G; G mua lại chiếc xe này của một người phụ nữ trung tuổi, nhà ở đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội từ năm 2016, do thời gian đã lâu nên không nhớ chính xác địa chỉ cụ thể và đặc điểm người phụ nữ này. Bị can G khai là mua xe chính chủ nhưng không sang tên đổi chủ sau khi mua xe. Khi mua không có giấy tờ mua bán gì, người phụ nữ bán xe máy có đưa đăng ký xe máy này cho G, đăng ký xe máy G vẫn còn giữ. Tiến hành xác minh xác định xe máy trên là của bà Lê Thị Kim Oanh, sinh năm 1965, hiện đang trú tại Số 66 ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội mua vào khoảng tháng 01/2010, bà không nhớ rõ số khung, số máy. Bà Oanh sử dụng chiếc xe máy này đến năm 2016 thì bán lại cho một người phụ nữ. Khi bán xe máy bà Oanh không viết giấy tờ mua bán và đưa đăng ký xe máy cho người phụ nữ này.

Đối với chiếc xe máy Piagio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58 qua xác minh xác định là của Nguyễn Hồng L, sinh năm 1978, HKTT tại: Số 11/28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, hiện trú tại Phòng 2206 CT2C, KĐT Nghĩa Đô, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bà L có mua xe vào thời gian khoảng tháng 10/2012, bà L sử dụng chiếc xe máy này khoảng 03 tháng thì bán lại cho một người đàn ông, do thời gian đã lâu nên không nhớ mặt, tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cao Văn V khai nhận chiếc xe máy Piagio Liberty, màu nâu, BKS: 29B1 – 257.58, là của con gái Cao Lệ Thu, sinh năm 1989, hiện đang trú tại số 34 Hương Viên, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. V mượn để phục vụ đi lại từ ngày 15/05/2022. Chị T cho biết chị mua chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Hữu Tùng, sinh năm 1980, trú tại số 12/79 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội từ năm 2014 và sử dụng cho đến nay. Ngày 15/05/2022, chị T cho bố để là Cao Văn V mượn xe để đi lại. Chị T cung cấp photo đăng ký xe công chứng và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe này. Nguyễn Hữu T cho biết mua chiếc xe máy trên của chị Nguyễn Hồng L, HKTT tại: Số 11/28 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên – Ba Đình – Hà Nội. Sau khi mua xe, anh T có làm thủ tục sang tên đổi chủ, đăng ký xe mang tên anh T. Đến tháng 05/2014 thì anh T bán lại cho chị Cao Lệ T, khi bán chiếc xe này anh T đưa hết giấy tờ xe cho chị T và viết tay giấy tờ mua bán.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Hương G và Cao Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác T thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Vượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng “Vượng” là người bán ma túy cho Cao Văn V và không xác định được đối tượng có tên Zalo “Quang Huy” là người hỏi mua ma túy của Nguyễn Thị Hương G.

Đối với số tài sản T giữ của Cao Văn V và Nguyễn Thị Hương G, V và G khai nhận là tài sản của V và G.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 169/CT - VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương G, Cao Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm pkhoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm pkhoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với G) điều 51; (Điểm h khoản 1 điều 52 đối với V) Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương G từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; Bị cáo Cao Văn V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín tại các mép dán kín, tại các mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần theo biên bản niêm phong ngày 17/5/2022 của công an phường Nhật Tân; 01 khẩu trang y tế.

Tịch T sung công: 01 xe máy Honda Lead màu BKS 30L2 – 4350; Số khung RLHJF 24069Y123017 và số máy JF24E – 0152758; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng.

Trả cho chị Cao Lệ T 01 xe máy Piaggio Liberty màu nâu BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: RP8M73100CV106269; Số máy M731M 4040997 đã qua sử dụng;

Trả cho Cao Văn V 01 căn cước công dân số 001061003280.

Trả cho Nguyễn Thị Hương G 01 căn cước công dân số 001168013462.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Tây Hồ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 17/5/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 8 ngõ 660 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Hương G và Cao Văn V đã có hành vi Mua bán trái phép ma túy loại MDMA, cân nặng: 4,777 gam và ma túy loại Ketamine, cân nặng: 1,472, thì bị tổ công tác của Công an phường Nhật Tân bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất

ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo không tìm một công việc có T nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đã đi bán ma túy với mục đích hưởng lợi bất chính. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bản án số 29/HSST ngày 15/01/1998, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt bị cáo V 06 tháng 26 ngày tù về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích do chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và phạt 1.000.000đ theo biên bản xác minh ngày 28/7/2022). Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo G không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo V phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Tịch T tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín tại các mép dán kín, tại các mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần theo biên bản niêm phong ngày 17/5/2022 của công an phường Nhật Tân; 01 khẩu trang y tế.

Tịch T sung công: 01 xe máy Honda Lead màu BKS 30L2 – 4350; Số khung RLHJF 24069Y123017 và số máy JF24E – 0152758 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng.

Xe máy Piaggio Liberty BKS 29B1 – 257.58, chị T khai mua của ông Nguyễn Hữu Tùng không L quan đến vụ án, vì vậy trả cho chị Cao Lệ T 01 xe máy Piaggio Liberty màu nâu BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: RP8M73100CV106269; Số máy M731M 4040997 đã qua sử dụng;

Trả cho Cao Văn V 01 căn cước công dân số 001061003280.

Trả cho Nguyễn Thị Hương G 01 căn cước công dân số 001168013462.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Hương G, Cao Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm pkhoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với G) điều 51; (Điểm h khoản 1 điều 52 đối với V) Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương G 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn V 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch T tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín tại các mép dán kín, tại các mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần theo biên bản niêm phong ngày 17/5/2022 của công an phường Nhật Tân; 01 khẩu trang y tế.

Tịch T sung công: 01 xe máy Honda Lead màu BKS 30L2 – 4350; Số khung RLHJF 24069Y123017 và số máy JF24E – 0152758 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng.

Trả cho chị Cao Lệ T 01 xe máy PiaggioLiberty màu nâu BKS: 29B1 – 257.58; Số khung: RP8M73100CV106269; Số máy M731M 4040997 đã qua sử dụng;

Trả cho Cao Văn V 01 căn cước công dân số 001061003280.

Trả cho Nguyễn Thị Hương G 01 căn cước công dân số 001168013462.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận Tây Hồ với kho bạc nhà nước quận Tây Hồ, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND quận Tây Hồ
- Công an quận Tây Hồ
- Chi cục THA dân sự quận Tây Hồ
- Lưu HS

Đào Đức Cần

